

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 04/2022/TB-TA, ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị C, sinh năm 1989 tại H, Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Số khóm T7, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn C và bà Trần Thị P; Bị cáo có chồng tên Trần Văn H, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 2008 chuyển đến phường M, Tp. L sinh sống. Từ tháng 12 năm 2021 đến ngày 22 tháng 02 năm 2022 làm công nhân tại Công ty V ở phường Q, thành phố L.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 3 năm 2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Võ Thị Thùy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: khóm Đ8, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H

Địa chỉ trụ sở chính: đường T, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Phong N - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Thùy D - Giao dịch viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh An Giang. Có mặt.

Theo văn bản ủy quyền về việc tham gia tố tụng số: 4539/2022/GUQ-TGD16, ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 21 tháng 02 năm 2022, Trần Thị C đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh An Giang tại phường P, thành phố L để yêu cầu kích hoạt thẻ ngân hàng (ATM). Đến đây, C ngồi trước quầy giao dịch số 02 để chờ chị Võ Thị Thùy D là nhân viên giao dịch của Ngân hàng kiểm tra thông tin thẻ ATM của C. Lúc này, C quan sát thấy bên phải nơi chị D ngồi có để nhiều xấp tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện hiện ý định này, lợi dụng lúc chị D không chú ý, C thò tay vào trong lấy trộm 01 xấp tiền 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị D phát hiện bị mất 5.000.000 đồng nên xem lại camera an ninh phát hiện C lấy trộm nên đến Công an phường P trình báo.

Đến 15 giờ 20 phút ngày 26 tháng 02 năm 2022, C đến Công an phường P đầu thú.

* Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 USB lưu trữ đoạn video ghi lại hình ảnh C thực hiện hành vi lấy trộm tiền tại Ngân hàng.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác jean màu xanh và 800.000 đồng do C giao nộp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2022, anh Trần Văn H (chồng của C) nộp 4.200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của C gây ra.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSLX-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác jean màu xanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận về điều luật và khung hình phạt. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Lời khai của chị Võ Thị Thùy D là bị hại và ông Nguyễn Phong N là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị D là nhân viên giao dịch của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh An Giang. Mỗi ngày, chị D được Ngân hàng giao một số tiền để chị quản lý và giao dịch với khách hàng, nếu số tiền này bị thất thoát thì chị D phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Ngân hàng.

Khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 02 năm 2022 chị D phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng trong lúc giao dịch với khách, nên chị xem camera thì phát hiện C lấy trộm như nội dung vụ án đã nêu. Lúc này, chị D báo cho anh N là Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần H, chi nhánh An Giang biết và bù 5.000.000 đồng cho Ngân hàng. Đến ngày 24 tháng 02 năm 2022, chị D đến Công an phường P trình báo sự việc. Chị D đã nhận lại 5.000.000 đồng, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, vì thiếu hiểu biết nên có hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời, bị cáo cũng đã khắc phục hoàn toàn số tiền lấy trộm nên không có thiệt hại xảy ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan. Bị cáo không khiếu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát quá trình điều tra đã thu thập lời khai của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên sự vắng mặt của người liên quan không ảnh hưởng việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người liên quan và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định khoảng 08 giờ 10 phút ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị cáo C lợi dụng sơ hở của chị D là người được giao trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm đối với khoản tiền của Ngân hàng giao để thực hiện nhiệm vụ giao dịch viên của Ngân hàng để lấy trộm 5.000.000 đồng.

Bị cáo đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý, lén lút, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản để lấy trộm 5.000.000 đồng là thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát, văn bản số 616/VKS-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đính chính cáo trạng số 41/CT-VKSLX-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2022 và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo C tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, xét thấy, bị cáo có chồng con lẽ ra phải chí thú làm ăn để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình và làm gương cho con bị cáo noi theo. Nhưng vì muốn

có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động mệt nhọc nên bị cáo lợi dụng sơ hở của nhân viên Ngân hàng trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản. Điều này thể hiện sự liều lĩnh của bị cáo để chiếm đoạt tài sản, biết rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đầu thú và bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cuộc sống của bị cáo đã ổn định. Để tạo điều kiện cho bị cáo đi làm nuôi sống bản thân và lo cho gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Võ Thị Thùy D đã nhận lại số tiền bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác jean màu xanh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Xét thấy, vật chứng thu giữ là đồ dùng cá nhân của bị cáo không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1]. Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị C 09 (chín) tháng tù, được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 7 năm 2022).

Giao bị cáo Trần Thị C cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác jean màu xanh. Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị C, bị hại chị Võ Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA.TPLX;
- Cơ quan THA.HS công an TPLX;
- CQĐT Công an Tp. Long Xuyên;
- Chi cục THA DS TPL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa